

LỊCH HỌC LỚP HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2, TIẾNG TRUNG 2 - KHÓA 6, KHÓA 17

Sau khi tổ chức kiểm tra phân loại đầu vào đối với học phần Tiếng Anh 2, Tiếng Trung 2

STT	Lớp	Sĩ số	Lớp	Giảng viên	Lịch học, phòng học
I. TIẾNG ANH 2					
1	D-6A1	25	Gồm SV của các lớp K6	Ngô Thị Hoàng Anh	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại Phòng học tiếng 02
2	D-6A2	37	D-KETOAN 6A + D-KINHTE 6A + C-KETOAN 17A	Ngô Thị Hoàng Anh	Sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-206
			D-KHCT 6A + D-BVTV 6A		
			D-CNTP6A + D-ĐBCLTP6A + D-QLTNR6A		
3	D-6A3	54	D-THUY 6A + D-THUY 6C	Nguyễn Thị Thúy Lan	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-502
4	D-6A4	32	D-CNTY 6A + D-THUY 6B	Nguyễn Thị Thúy Lan	Sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-402
5	D-6A5	16	D-QLĐĐ 6A + D-QLTN 6A	Vũ Phạm Điệp Trà	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-307
6	D-6A6	32	Gồm SV của các lớp K6	Diêm Tuyết Mai	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại Phòng học lý thuyết 01
7	D-6A7	45	Gồm SV của các lớp K6	Vũ Phạm Điệp Trà	Sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-504
II. TIẾNG TRUNG 2					
8	D-6TQ1	21	Gồm SV của các lớp K6	Diêm Đăng Huân	Sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-107
9	D-6TQ2	35	Gồm SV của các lớp K6, K17	Phạm Thanh Hà	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-107
10	D-6TQ3	31	Gồm SV của các lớp K6, K17	Nguyễn Công Thành	Chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-207

(Có danh sách cụ thể các lớp kèm theo)

Lưu ý:

- Các Phòng học lý thuyết 01, phòng học tiếng 02 ở Tầng 3, Nhà B1 (Trung tâm Thông tin - Thư viện).
- Lịch học bắt đầu từ tuần 23 đến tuần 40, buổi sáng học từ tiết 1, buổi chiều học từ tiết 6.

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]

Trần Văn Châu

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A1

Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại Phòng học tiếng 02 (tầng 3 - Nhà B1)

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh	Lam	D-KETOAN6A	11	52	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D-KETOAN6A	13	71	
3	Nguyễn Thu	Phương	D-KETOAN6A	18	62	
4	Vi Thị Phương	Quế	D-KETOAN6A	19	53	
5	Nguyễn Phương	Thảo	D-KETOAN6A	21	58	
6	Giáp Thị Lệ	Thoa	D-KETOAN6A	22	50	
7	Trần Thị Kim	Chung	D-KETOAN6A	3	83	
8	Nguyễn Hoàng	Long	D-KINHTE6A	28	65	
9	Diêm Thị	Mai	D-KINHTE6A	29	73	
10	Đinh Việt	Chinh	D-CNTY6A	49	70	
11	Hoàng Châu	Giang	D-THUY6A	82	80	
12	Vũ Duy	Hưng	D-THUY6A	90	72	
13	Ngọc Thị Huyền	Trang	D-THUY6A	115	64	
14	Nguyễn Vũ	Trung	D-THUY6A	117	61	
15	Hoàng Thị Quế	Anh	D-THUY6B	126	77	
16	Trần Thị	Trang	D-THUY6B	179	70	
17	Trần Thanh	Tuyến	D-THUY6B	184	70	
18	Nguyễn T. Phương	Hoa	D-THUY6C	87	62	
19	Trịnh Thị	Hường	D-THUY6C	92	63	
20	Lê Anh	Nhâm	D-THUY6C	104	52	
21	Nguyễn Quang	Hưng	D-QLTN6A	202	61	
22	Đỗ Tuấn	Anh	D-CNTP6A	213	71	
23	Hoàng Văn	Đạt	D-CNTP6A	216	78	
24	Nguyễn Phương	Thảo	D-CNTP6A	224	51	
25	Lê Thị Phương	Thảo	D-CNTP6A	225	71	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A2***Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-206*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng	Huỳnh	D-KETOAN6A	10	21	
2	Nguyễn Thị	Linh	D-KETOAN6A	12	37	
3	Nguyễn Thị	Lý	D-KETOAN6A	14	45	
4	Tạ Thị	Minh	D-KETOAN6A	15	26	
5	Phan Thị Yến	Tâm	D-KETOAN6A	20	47	
6	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D-KETOAN6A	23	36	
7	Nguyễn Sơn	Tùng	D-KETOAN6A	24	34	
8	Vũ Thị Bảo	Hân	D-KETOAN6A	4	23	
9	Hoàng Thị Thu	Hiền	D-KETOAN6A	5	31	
10	Vì Thị	Hoài	D-KETOAN6A	6	21	
11	Nguyễn Tiến	Dũng	D-KINHTE6A	26	22	
12	Lê Thu	Hằng	D-KINHTE6A	27	31	
13	Bùi Thị	Phượng	D-KINHTE6A	31	28	
14	Diêm Công	Quý	D-KINHTE6A	32	30	
15	Trần Thanh	Sơn	D-KINHTE6A	33	35	
16	Nguyễn Anh	Tùng	D-KINHTE6A	34	25	
17	Nguyễn Xuân	Hải	D-KHCT6A	35	30	
18	Nguyễn Trung	Hiếu	D-KHCT6A	36	34	
19	Vì Thị Thanh	Nhân	D-KHCT6A	37	29	
20	Nguyễn Thị	Hào	D-BVTV6A	39	41	
21	Đỗ Thị	Hiền	D-BVTV6A	40	22	
22	Nguyễn Thị Linh	Hiệp	D-BVTV6A	41	29	
23	Nguyễn Văn	Hoàng	D-BVTV6A	42	29	
24	Lê Duy	Khánh	D-BVTV6A	43	30	
25	Mai Văn	Lợi	D-BVTV6A	44	30	
26	Nguyễn Mạnh	Quyền	D-BVTV6A	45	20	
27	Phạm Thị	Thảo	D-BVTV6A	46	33	
28	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	D-CNTP6A	215	34	
29	Hoàng Nguyệt	Ánh	D-CNTP6A	214	43	
30	Hoàng Thị	Hoa	D-CNTP6A	217	39	
31	Mai Thị	Huệ	D-CNTP6A	218	35	
32	Vũ Thị	Khánh	D-CNTP6A	220	29	
33	Lương Thúy	Minh	D-CNTP6A	221	38	

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Nguyễn Thị	Nhàn	D-CNTP6A	222	30	
35	Nguyễn Thị Thu	Phương	D-CNTP6A	223	44	
36	Nguyễn Văn	Đoan	D-QLTNR6A	230	35	
37	Tổng Văn	Thịnh	D-QLTNR6A	234	32	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A3***Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-502*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Tuấn	Anh	D-THUY6A	71	43	
2	Trần Thị Vân	Anh	D-THUY6A	69	35	
3	Phạm Viêt	Ánh	D-THUY6A	72	32	
4	Trần Văn	Bính	D-THUY6A	73	30	
5	Đinh Văn	Chiến	D-THUY6A	74	35	
6	Nguyễn Hữu	Chung	D-THUY6A	75	35	
7	Phạm Mạnh	Cường	D-THUY6A	76	28	
8	Thân Thị Thùy	Dương	D-THUY6A	78	30	
9	Vũ Minh	Đức	D-THUY6A	81	45	
10	Trần Thị	Hiền	D-THUY6A	85	28	
11	Nguyễn Mai	Hoa	D-THUY6A	86	49	
12	Giáp Thị	Huệ	D-THUY6A	89	47	
13	Bùi Thị	Hương	D-THUY6A	91	29	
14	Nguyễn Tiến	Lịch	D-THUY6A	96	20	
15	Vi Ngọc	Linh	D-THUY6A	98	34	
16	Nguyễn Đức	Lộc	D-THUY6A	99	37	
17	Phạm Văn	Mạnh	D-THUY6A	100	33	
18	Vũ Hồng	Minh	D-THUY6A	101	31	
19	Trần Thị Minh	Nguyệt	D-THUY6A	103	49	
20	Trần Văn	Quang	D-THUY6A	106	27	
21	Dương Ngọc	Sinh	D-THUY6A	107	37	
22	Lê Văn	Son	D-THUY6A	108	20	
23	Hoàng Vũ	Thành	D-THUY6A	112	31	
24	Phạm Xuân	Thắng	D-THUY6A	111	29	
25	Nguyễn Thanh	Thiếu	D-THUY6A	113	31	
26	Hoàng Anh	Tiến	D-THUY6A	114	34	
27	Trần Thị Thu	Uyên	D-THUY6A	120	47	
28	Đinh Tiến	Anh	D-THUY6C	70	29	
29	Dương Văn	Dần	D-THUY6C	77	31	
30	Tân Thị	Hằng	D-THUY6C	84	29	
31	Đặng Thị Mai	Huệ	D-THUY6C	88	46	
32	Lương Thị Thùy	Linh	D-THUY6C	97	41	
33	Đoàn Phương	Nam	D-THUY6C	102	34	

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Lộc Văn	Nhớ	D-THUY6C	105	27	
35	Phạm Tiến	Thắng	D-THUY6C	110	26	
36	Phạm Đức	Trung	D-THUY6C	118	29	
37	Hoàng Quốc	Tuấn	D-THUY6C	119	21	
38	Bùi Thị Ngọc	Anh	D-THUY6C	128	46	
39	Dương Quế	Anh	D-THUY6C	125	32	
40	Nguyễn Văn	Báu	D-THUY6C	129	34	
41	Vũ Minh	Hiếu	D-THUY6C	140	31	
42	Phan Thị	Hường	D-THUY6C	142	31	
43	Dương Văn	Lộc	D-THUY6C	150	45	
44	Nguyễn Đức	Mạnh	D-THUY6C	152	40	
45	Dương Văn	Minh	D-THUY6C	153	40	
46	Nguyễn Thị	Ngân	D-THUY6C	158	35	
47	Nông Thị Hồng	Nhung	D-THUY6C	163	27	
48	Đỗ Đăng	Phương	D-THUY6C	164	21	
49	Nguyễn Thị	Soan	D-THUY6C	167	32	
50	Thân Quang	Thiều	D-THUY6C	171	24	
51	Trần Quốc	Toàn	D-THUY6C	176	31	
52	Nguyễn Thu	Trang	D-THUY6C	177	42	
53	Lê Xuân	Trường	D-THUY6C	182	23	
54	La Cẩm	Tú	D-THUY6C	183	40	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A4

Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-402

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Đàm Thị	Bình	D-CNTY6A	48	30	
2	Vũ Thành	Công	D-CNTY6A	50	27	
3	Nguyễn Thị Thanh	Hà	D-CNTY6A	55	25	
4	Dương Thị	Hà	D-CNTY6A	54	23	
5	Nguyễn Trung	Hiếu	D-CNTY6A	57	27	
6	Hà Thị Ngọc	Huyền	D-CNTY6A	60	23	
7	Nguyễn Duy	Khánh	D-CNTY6A	61	35	
8	Nguyễn Văn	Nhuong	D-CNTY6A	62	25	
9	Lương Văn	Phan	D-CNTY6A	63	27	
10	Bùi Thị Mai	Anh	D-THUY6B	127	20	
11	Nguyễn Văn	Bình	D-THUY6B	130	40	
12	Ngô Tiến	Dũng	D-THUY6B	135	25	
13	Vũ Văn	Hải	D-THUY6B	136	21	
14	Nguyễn Thị Minh	Hiền	D-THUY6B	138	34	
15	Tạ Văn	Hiệp	D-THUY6B	139	43	
16	Dương Thị	Huê	D-THUY6B	141	42	
17	Đặng Quang	Huy	D-THUY6B	144	29	
18	Hoàng Xuân	Kiên	D-THUY6B	146	25	
19	Hoàng Thị Thủy	Linh	D-THUY6B	148	24	
20	Nguyễn Trọng	Linh	D-THUY6B	149	27	
21	Trần Đình	Long	D-THUY6B	151	30	
22	Phạm Văn	Minh	D-THUY6B	155	45	
23	Vũ Hoài	Nam	D-THUY6B	156	30	
24	Phan Thị	Nga	D-THUY6B	157	40	
25	Trần Thị Minh	Nguyệt	D-THUY6B	160	32	
26	Đào Thị	Nhã	D-THUY6B	161	28	
27	Đoàn Quý	Nhân	D-THUY6B	162	45	
28	Phạm Công	Quang	D-THUY6B	165	23	
29	Lừ Thị	Sen	D-THUY6B	166	22	
30	Ngô Tiến	Thịnh	D-THUY6B	172	45	
31	Lê Thị	Thu	D-THUY6B	173	20	
32	Nguyễn Văn	Thủy	D-THUY6B	174	20	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A5

Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại B5-307

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Đoàn Đắc	Cảnh	D-QLĐĐ6A	187	24	
2	Nguyễn Đức	Hải	D-QLĐĐ6A	188	29	
3	Trần Văn	Hào	D-QLĐĐ6A	189	35	
4	Nông Dương	Hoan	D-QLĐĐ6A	190	40	
5	Vi Văn	Hùng	D-QLĐĐ6A	191	26	
6	Nguyễn Công	Khanh	D-QLĐĐ6A	192	40	
7	Trần Hồng	Quang	D-QLĐĐ6A	193	29	
8	Vi Đức	Thịnh	D-QLĐĐ6A	194	30	
9	Đặng Văn	Thịnh	D-QLĐĐ6A	195	41	
10	Nguyễn Văn	Tới	D-QLĐĐ6A	196	29	
11	Nguyễn Hà	Trang	D-QLĐĐ6A	197	29	
12	Hoàng Văn	Biên	D-QLTN6A	200	26	
13	Lê Đức	Hiếu	D-QLTN6A	201	28	
14	Tạ Thị Thanh	Huyền	D-QLTN6A	203	40	
15	Đàm Đức	Khang	D-QLTN6A	204	25	
16	Lục Tiến	Thuận	D-QLTN6A	209	33	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A6

Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại Phòng học lý thuyết 01(tầng 3 - Nhà B1)

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Hoàng Minh	Sơn	D-KHCT6A	38	Bỏ thi	
2	Trần Văn	Thị	D-BVTV6A	47	Bỏ thi	
3	Dương Văn	Đoàn	D-THUY6A	79	18	
4	Trần Bá	Hải	D-THUY6A	83	Bỏ thi	
5	Lương Văn	Khánh	D-THUY6A	94	17	
6	Lê Văn	Lâm	D-THUY6A	95	Bỏ thi	
7	Ngô Văn	Thái	D-THUY6A	109	16	
8	Nguyễn Thị Huyền	Trang	D-THUY6A	116	Bỏ thi	
9	Đinh Hồng	Vân	D-THUY6A	121	19	
10	Ngô Bắc	Việt	D-THUY6A	123	16	
11	Nguyễn Duy	Đức	D-THUY6C	80	16	
12	Lăng Văn	Khải	D-THUY6C	93	15	
13	Dương Văn	Viên	D-THUY6C	122	13	
14	Lộc Minh	Châu	D-THUY6C			
15	Nguyễn Thành	Công	D-THUY6C		Bỏ thi	
16	Nguyễn Văn	Cử	D-THUY6C	133	Bỏ thi	
17	Bằng Văn	Huy	D-THUY6C	143	Bỏ thi	
18	Giáp Danh	Lam	D-THUY6C			
19	Tạ Thị Mai	Linh	D-THUY6C			
20	Trần Tuấn	Nghĩa	D-THUY6C	159	Bỏ thi	
21	Trần Văn	Sơn	D-THUY6C	168	TQ	
22	Trần Trọng	Thành	D-THUY6C	170	18	
23	Nguyễn Văn	Thao	D-THUY6C			
24	Trịnh Công	Vinh	D-THUY6C	186	19	
25	Nông Thị Thu	Uyên	D-QLĐĐ6A	198	18	
26	Nguyễn Thị Vân	Anh	D-QLTN6A	199	Bỏ thi	
27	Bùi Quang	Linh	D-QLTN6A	205	Bỏ thi	
28	Hạ Thị	Linh	D-QLTN6A	206	Bỏ thi	
29	Nguyễn Thị	Ngọc	D-QLTN6A	207	Bỏ thi	
30	Nguyễn Toàn	Thắng	D-QLTN6A	208	19	
31	Thân Nguyễn Hà	Thương	D-QLTN6A	210	Bỏ thi	
32	Hoàng Văn	Tú	D-QLTN6A	211	Bỏ thi	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A7***Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 2 hàng tuần, tại B5-504*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	Anh	D-KETOAN6A	1	Bỏ thi	
2	Giáp Ngọc	Khánh	D-KETOAN 6A	3		
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D-KETOAN6A	16	Bỏ thi	
4	Lại Thị Lâm	Oanh	D-KETOAN6A	17	Bỏ thi	
5	Nguyễn Linh	Chi	D-KETOAN6A	2	TQ	
6	Lê	Hùng	D-KETOAN6A	7	8	
7	Giáp Đức	Hùng	D-KETOAN6A	8	Bỏ thi	
8	Dương Thị Thanh	Huyền	D-KETOAN6A	9	Bỏ thi	
9	Thần Văn	Chiến	D-KINHTE6A	25	15	
10	Đỗ Văn	Mạnh	D-KINHTE6A	30	16	
11	Hoàng Văn	Dương	D-CNTY6A	51	15	
12	Nguyễn Văn Bắc	Đầu	D-CNTY6A	52	17	
13	Dương Văn	Đoàn	D-CNTY6A	53	Bỏ thi	
14	Dương Thị	Hiền	D-CNTY6A	56	Bỏ thi	
15	Mai Thị	Hồng	D-CNTY6A	58	19	
16	Vũ Quang	Huy	D-CNTY6A	59	14	
17	Nguyễn Công	Phong	D-CNTY6A	64	Bỏ thi	
18	Vì Văn	Phúc	D-CNTY6A	65	17	
19	Đặng Thị	Phương	D-CNTY6A	66	Bỏ thi	
20	Ngô Văn	Thứ	D-CNTY6A	67	18	
21	Trần Long	Vũ	D-CNTY6A	68	19	
22	Nguyễn Tuấn	Anh	D-THUY6B	124	Bỏ thi	
23	Giảng A	Chừ	D-THUY6B	131	Bỏ thi	
24	Nguyễn Văn	Cường	D-THUY6B	134	Bỏ thi	
25	Địch Thị	Hiền	D-THUY6B	137	Bỏ thi	
26	Nguyễn Thị	Huyền	D-THUY6B	145	13	
27	Dương Văn	Lâm	D-THUY6B	147	18	
28	Lê Đình	Minh	D-THUY6B	154	Bỏ thi	
29	Vũ Trung	Thành	D-THUY6B	169	Bỏ thi	
30	Giảng A	Tính	D-THUY6B	175	16	
31	Nguyễn Thị Huyền	Trang	D-THUY6B	178	Bỏ thi	
32	Thân Đức	Triển	D-THUY6B	180	Bỏ thi	
33	Nguyễn Đức	Trung	D-THUY6B	181	TQ	

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Vũ Ngọc	Viên	D-THUY6B	185	16	
35	Ngô Thị	An	D-CNTP6A	212	Bỏ thi	
36	Ngô Thị	Huyền	D-CNTP6A	219	Bỏ thi	
37	Nguyễn Thị	Ngọc	D-ĐBCLTP6A	226	TQ	
38	Vàng Mí	Chá	D-QLTNR6A	227	15	
39	Sùng A	Chua	D-QLTNR6A	228	Bỏ thi	
40	Sùng Đức	Duy	D-QLTNR6A	229	Bỏ thi	
41	Giàng A	Lờ	D-QLTNR6A	231	Bỏ thi	
42	Lò Văn	Sứn	D-QLTNR6A	232	18	
43	Lý Văn	Thanh	D-QLTNR6A	233	17	
44	Sùng A	Trà	D-QLTNR6A	235	Bỏ thi	
45	Đặng Văn	Tuyển	D-QLTNR6A	236	19	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6TQ1 (Tiếng Trung)**

Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 2 hàng tuần, tại phòng B5 - 107

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm thi	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh	Ngà	D-KETOAN 6A	9	
2	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D-KETOAN 6A	9	
3	Vừ Mí	Tùa	D-KINHTE 6A	8	
4	Lê Hoàng	Dương	D-CNTY 6A	8	
5	Vũ Kim	Ngân	D-CNTY 6A	9	
6	Hoàng Giang	Nghĩa	D-CNTY 6A	8	
7	Hà Nam	Ninh	D-CNTY 6A	10	
8	Nguyễn Bình	Thảo	D-CNTY 6A	10	
9	Vi Thị	Yến	D-CNTY 6A	8	
10	Nguyễn Thị	Bắc	D-THUY 6A	9	
11	Đoàn Thị	Hường	D-THUY 6A	9	
12	Nguyễn Văn	Khải	D-THUY 6A	8	
13	Phạm Thị Mỹ	Linh	D-THUY 6A	8	
14	Trần Văn	Son	D-THUY 6B	10	
15	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D-THUY 6B	8	
16	Lê Ngọc Minh	Tiến	D-THUY 6B	8	
17	Dương Văn	Hoàng	C-THUY 17A	8	
18	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	C-THUY 17A	8	
19	Hoàng Đình	Trọng	C-THUY 17A	8	
20	Lê Đình	Trọng	C-THUY 17A	9	
21	Nguyễn Đình	Toán	D-QLDD 6A	8	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**Trần Văn Châu**

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC**Đỗ Thị Huyền**

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6TQ2 (Tiếng Trung)

Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại phòng B5 - 107

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm thi	Ghi chú
1	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	D-KETOAN 6A	6	
2	Vũ Thị	Bích	D-KETOAN 6A	7	
3	Dương Thị Thùy	Chinh	D-KETOAN 6A	6	
4	Chu Thị	Hào	D-KETOAN 6A	7	
5	Nguyễn Thị	Mỹ	D-KETOAN 6A	6	
6	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D-KETOAN 6A	6	
7	Nguyễn Thị Thu	Phương	D-KETOAN 6A	6	
8	Nguyễn Quang	Lực	C-KETOAN 17A	6	
9	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	D-KINHTE 6A	6	
10	Nguyễn Thị	Huệ	D-KINHTE 6A	7	
11	Trần Đình	Công	D-CNTY 6A	6	
12	Dương Thị	Hiền	D-CNTY 6A	6	
13	Ngọc Thị	Hương	D-CNTY 6A	7	
14	Nguyễn Xuân	Huy	D-CNTY 6A	7	
15	Mã Huy	Khanh	D-CNTY 6A	6	
16	Đào Văn	Linh	D-CNTY 6A	6	
17	Nguyễn Quốc	Minh	D-CNTY 6A	7	
18	Trịnh Bá	Ngọc	D-CNTY 6A	7	
19	Đặng Thị	Phương	D-CNTY 6A	7	
20	Chu Văn	Thế	D-CNTY 6A	7	
21	Lê Thị Hồng	Xuân	D-CNTY 6A	7	
22	Lộc Minh	Châu	D-THUY 6A	7	
23	Nguyễn Văn	Thao	D-THUY 6A	6	
24	Nguyễn Văn	Hà	D-THUY 6B	7	
25	Giáp Danh	Lam	D-THUY 6B	6	
26	Tạ Thị Mai	Linh	D-THUY 6B	7	
27	Nguyễn Xuân	Thắm	D-THUY 6B	7	

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm thi	Ghi chú
28	Nguyễn Văn	Thủy	D-THUY 6B	7	
29	Nguyễn Đức	Trung	D-THUY 6B	6	
30	Bùi Thị Tú	Uyên	D-THUY 6B	7	
31	Lê Văn	Tuấn	C-THUY 17A	6	
32	Nguyễn Thị	Thơ	D-QLĐĐ 6A	6	
33	Trịnh Quang	Anh	D-CNTP 6A	7	
34	Ngô Thị	Huyền	D-CNTP 6A	6	
35	Trần Tú	Linh	D-ĐBCLTP 6A	6	

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6TQ3 (Tiếng Trung)***Lịch học: Tiết 6 - 9, chiều thứ 2 hàng tuần, tại phòng B5 - 207*

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm thi	Ghi chú
1	Nguyễn Linh	Chi	D-KETOAN 6A	5	
2	Tạ Văn	Điều	D-KETOAN 6A	4	
3	Trần Thị Thanh	Hằng	D-KETOAN 6A	5	
4	Giáp Minh	Hòa	D-KETOAN 6A	4	
5	Dương Ngô	Hoàng	D-KETOAN 6A	4	
6	Hoàng Thị	Huệ	D-KETOAN 6A	5	
7	Nguyễn Đức	Tuân	D-KETOAN 6A	5	
8	Nguyễn Tiến	Đạt	D-KINHTE 6A	5	
9	Hoàng Khánh	Ly	D-KINHTE 6A	0	K đủ đk dự thi
10	Nguyễn Lâm	Thị	D-KINHTE 6A	4	
11	Nguyễn Đình	Dũng	D-CNTY 6A	5	
12	Lê Văn	Dũng	D-CNTY 6A	5	
13	Nguyễn Văn	Hoàng	D-CNTY 6A	5	
14	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	D-CNTY 6A	0	K dự thi
15	Phùng Văn	Long	D-CNTY 6A	5	
16	Hoàng Thị	Thương	D-CNTY 6A	5	
17	Đoàn Ngọc	Tiến	D-CNTY 6A	5	
18	Trần Bá	Hải	D-THUY 6A	0	K dự thi
19	Trần Văn	Hậu	D-THUY 6A	0	K dự thi
20	Trần Gia	Bảo	C-THUY 17A	3	
21	Phạm Văn	Phương	C-THUY 17A	2	
22	Hoàng Anh	Quân	C-THUY 17A	0	K dự thi
23	Vũ Công	Bách	D-QLĐĐ 6A	0	K dự thi
24	Nguyễn Linh	Vương	D-QLĐĐ 6A	0	K dự thi
25	Hạ Thị	Linh	D-QLTN 6A	0	K dự thi
26	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	D-QLTN 6A	0	K dự thi
27	Nguyễn Thị	Thương	D-QLTN 6A	5	

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm thi	Ghi chú
28	Vũ Văn	Xếp	D-QLTN 6A	0	K dự thi
29	Ngô Thị	An	D-CNTP 6A	5	
30	Trương Xuân	Hải	D-ĐBCLTP 6A	5	
31	Nguyễn Thị	Ngọc	D-ĐBCLTP 6A	5	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 03 tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền